

Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Bùi Thị M**, sinh năm 1983, số CCCD 017183005073. Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là: Xóm Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* **Anh Bùi Văn T**, sinh năm 1983, số CCCD 017083007573. Địa chỉ: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Nay là: Xóm Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở: Số A, L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H - Giám đốc Phòng C, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Việt P – Phó giám đốc Phòng C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là Bùi Thị Hoàng Y, sinh ngày 02/4/2014 và chưa yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Bùi Linh T1, sinh ngày 03/9/2004, đã thành niên, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị M và anh Bùi Văn T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả Ngân hàng C - Phòng C, tỉnh Phú Thọ số tiền: 70.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh khi đến hạn theo Sổ vay vốn mã khách hàng: 1700048111.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị M tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Bùi Văn T. Chị Bùi Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0006836 ngày 17/12/2025 tại Thi hành án dân sự Phú Thọ, đối trừ Bùi Thị M được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Toàn Thắng tỉnh Phú Thọ (Nơi lưu giữ hồ sơ đăng ký kết hôn của Bùi Thị My và Bùi Văn Thành ngày 20/10/2003 tại UBND xã Lỗ Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Hương